

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN

Số 723 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiểu Cần, ngày 17 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU
Và Kế hoạch số 04 /KH-UBND tỉnh trên địa bàn huyện Tiểu Cần

TT	Nội dung tiêu chí	Cách kiểm tra/văn bản chứng minh	Điểm chuẩn	Điểm cơ quan, đơn vị tự chấm	Kết quả thẩm định	Ghi chú
I	Chỉ đạo, điều hành		20 điểm	19 điểm		
1	Có thành lập BCD/Tổ công tác (hoặc tương đương) thực hiện Chỉ thị 27 và Kế hoạch 04/KH -UBND trên địa bàn quản lý	Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện về kiện toàn BCD thực hiện Chỉ thị 27.	4	4		
2	Có xây dựng kế hoạch triển khai Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND hàng năm	Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND huyện về tăng cường thực hiện Chỉ thị 27 về Kế hoạch số 04/KH-UBND	2	2		
3	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và kế hoạch số 04/KH-UBND (báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất theo yêu cầu	Huyện báo cáo định kỳ hàng tháng, quý , năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu	10	9		Báo cáo đôi lúc chưa kịp thời
4	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND (hoặc lồng ghép nội dung và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND)	Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 về việc kiện toàn tổ công tác liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND	2	2		



5	Ban hành văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong cơ quan công sở	Công văn số 24/PTNMT ngày 15/01/2024 về thực hiện giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn huyện.	2	2		
II	Công tác tuyên truyền, vận động		10 điểm	09 điểm		
1	Vận động người dân tham gia và thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm trật tự và an toàn giao thông.	Có vận động người dân tham gia và thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm trật tự và an toàn giao thông.	5	4		<i>Việc tham gia và thực hiện của người dân còn trường hợp không tham gia</i>
2	Cán bộ công chức, viên chức và người lao động, người dân biết và tham gia thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU và Kế hoạch 04/KH-UBND.	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người dân biết và tham gia thực hiện Chỉ thị số 27 và Kế hoạch số 04/KH-UBND.	5	5		
III	Tổ chức thực hiện		70 điểm	62 điểm		
1	Hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan môi trường		20 điểm	19 điểm		
1.1	Duy trì các hoạt động BVMT tại các tuyến đường, khu vực chợ, khu dân cư, kênh mương,.. (<i>Rác thải được thu gom đảm bảo không rơi vãi; Lòng đường via hè luôn sạch sẽ; không có rác thải trên lòng đường, via hè, không có hiện tượng vứt rác bừa bãi, không đúng nơi quy định; Sông, ao, hồ, kênh, mương không ứ đọng rác thải sinh hoạt, xác gia súc, gia cầm; chai lọ thuốc bảo vệ thực vật; khu dân cư và khu vực chợ không ô nhiễm do rác thải, nước thải,...</i>)	Có duy trì các hoạt động BVMT tại các tuyến đường, khu vực chợ, khu dân cư, kênh mương	6	5		<i>Vẫn còn điểm vệ sinh môi trường chưa tốt.</i>
1.2	Mỗi đơn vị cấp xã có ít nhất 03 Mô hình BVMT, hoạt động có hiệu quả. Trong đó có ít nhất 01 mô hình cải tạo nước mặt, 01 mô hình xây dựng tuyến đường Xanh –Sạch –Đẹp/ tuyến đường hoa.	Huyện có mô hình cải tạo nước mặt như vớt lục bình, cải tạo kênh ở các xã, thị trấn. Huyện công nhận tuyến đường xanh -sạch -đẹp.	4	4		
1.3	Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại nơi công cộng (như; Chợ, bến xe, bến phà, công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh	Tại khu vực công cộng, Chợ, công viên, khu vui chơi, giải trí của các xã, thị trấn.....có niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh.	2	2		



	doanh; dịch vụ tập trung...)					
1.4	Tỷ lệ CTRSH đô thị, CTRSH nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo tỷ lệ theo chỉ tiêu Nghị Quyết năm của tỉnh ủy.	Tỷ lệ CTRSH đô thị: 99,87 % CTRSH nông thôn: 98,29%	4	4		
1.5	Xử lý nước thải sinh hoạt: Cấp huyện: Đầu tư ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất tối thiểu 200m ³ / ngày đêm Cấp xã; thực hiện ít nhất 01 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ quy mô ấp hoặc quy mô hộ gia đình.	Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 phê duyệt dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 4.000m ³ / ngày đêm. (giai đoạn 1 công suất 2.000m ³ / ngày đêm).	4	4		
2	Tình hình lập lại trật tự an toàn giao thông		15 điểm	12 điểm		
2.1	Không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong mua, bán, sản xuất, kinh doanh.	Thường xuyên ra quân dọn dẹp tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè trong mua, bán, sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn còn trường hợp vi phạm	5	4		
2.2	Đường thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn do tán cây làm ảnh hưởng an toàn giao thông.	Các tuyến đường trên địa bàn xã, thị trấn đều thông thoáng không bị che khuất tầm nhìn tuy nhiên vẫn còn trường hợp vi phạm.	5	4		
2.3	Các hoạt động tập kết nguyên vật liệu ở bến bãi và vận chuyển vật liệu xây dựng không che chắn hoặc có che chắn nhưng vẫn dễ gây ô nhiễm môi trường.	Các hoạt động tập kết nguyên vật liệu ở bến bãi và vận chuyển vật liệu xây dựng có che chắn, tuy nhiên vẫn còn trường hợp xảy ra	5	4		
3	Công tác quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn		10 điểm	8 điểm		
3.1	Không có biển hiệu quảng cáo, pa nô tuyên truyền sai quy định, treo che khuất tầm nhìn, nghiêng ngã, đổ gãy, không có hoạt động phát tờ rơi, dán quảng cáo lên cột đèn, điện...); không có tình trạng đường dây điện, điện thoại, Internet, cáp quang chằng chéo, mất an toàn mỹ quan.	Trên địa bàn huyện vẫn còn trường hợp phát tờ rơi, dán quảng cáo lên trụ đèn, cột điện.	5	4		
3.2	Không có tình trạng xây cất công trình không	Tình trạng xây cất công trình không phép,	5	4		

	phép, sai phép, không phù hợp quy hoạch, chỉ giới đường đỏ, lấn chiếm đất công	sai phép, không phù hợp quy hoạch, chỉ giới đường đỏ vẫn còn trường hợp vi phạm.				
4	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm		15 điểm	15 điểm		
4.1	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các thủ tục quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm	Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, thị trấn đều tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	6	6		
4.2	Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm	Trên địa bàn xã, thị trấn không có xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.	5	5		
4.3	Tỷ lệ chất thải Y tế được thu gom, xử lý đạt theo chỉ tiêu nghị quyết hàng năm của Tỉnh ủy	Tỷ lệ chất thải Y tế được thu gom xử lý đạt 100%	4	4		
5	Công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp		10 điểm	8 điểm		
5.1	Không có trường hợp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sai quy định; bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn được thu gom theo quy định	Tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đều đúng quy định; bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn một số xã thực hiện chưa tốt .	5	4		
5.2	Cơ sở/ hộ gia đình chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, thủy sản tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường (có công trình xử lý chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, 100% các cơ sở có lập thủ tục môi trường và có biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định)	Các cơ sở ,hộ gia đình chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, thủy sản tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường, 100% các cơ sở có lập thủ tục môi trường và có biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định. Xử lý chất thải chăn nuôi vẫn còn chưa đảm bảo	5	4		
	TỔNG CỘNG:		100 điểm	90 điểm		



Tự đánh giá xếp loại: Xuất sắc

II. TIÊU CHÍ XẾP LOẠI

- Xuất sắc: Tổng số điểm đạt từ 90 trở lên.
- Tốt: Tổng số điểm đạt từ 80 đến dưới 90.
- Khá: Tổng số điểm đạt từ 70 đến dưới 80.
- Trung bình: Tổng số điểm đạt từ 50 đến dưới 70.
- Yếu: Tổng số điểm dưới 50.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Mẫu

